

PHỤ LỤC 6

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 131/QĐ-ĐHTĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

- Tên ngành đào tạo: **Kinh doanh quốc tế**
- Tên Tiếng Anh: **International economics**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Thời gian đào tạo: **4 năm**

1. Kiến thức:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Nắm rõ một cách hệ thống các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, các kiến thức về kinh tế học, kiến thức xã hội, khoa học tự nhiên, phương pháp nghiên cứu khoa học để vận dụng trong học tập, nghiên cứu vào lĩnh vực kinh tế.
LO2	Nắm vững kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tiếng Anh chuyên ngành và công nghệ thông tin.
LO3	Nắm vững các kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, thị trường, các lĩnh vực liên quan như: kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kiến thức chuyên sâu về kinh tế quốc tế như: lợi thế tuyệt đối và tương đối của từng quốc gia, đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài, những hình thức rào cản thương mại, chính sách tài chính, các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, nghiệp vụ hải quan, ...
LO4	Tìm hiểu những vấn đề kinh tế quốc tế hiện tại bao gồm những chính sách, liên kết, đàm phán song phương, đa phương, theo khu vực và phạm vi toàn cầu.
LO5	Nhận biết, phân tích, giải thích và dự đoán tình hình kinh tế trong tương lai gần.

2. Kỹ năng

2.1. *Kỹ năng nghề nghiệp*

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO6	Thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá, nhận dạng điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, nhằm xác định hoạt động thế mạnh, giữ gìn và phát huy các lợi thế để tạo cạnh

	tranh với doanh nghiệp khác trong nước cũng như ngoài nước.
LO7	Vận dụng kỹ năng đánh giá, tính toán, phân tích ưu nhược điểm của sản phẩm nhằm đưa ra chiến lược kinh doanh đúng đắn ở tầm vĩ mô.
LO8	Dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
LO9	Xác định được những lợi thế và yếu điểm của từng sản phẩm hoặc ngành công nghiệp của từng quốc gia. Qua đó có những chính sách khuyến khích hoặc mở rộng những lĩnh vực có lợi thế. Đồng thời, đề ra những chiến lược phát triển hoặc chuyển hướng những lĩnh vực không có lợi thế cạnh tranh.
LO10	Có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.2. Kỹ năng mềm

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO11	Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, viết - đọc và trình bày, thuyết trình, đàm phán thương lượng, ...).
LO12	Sử dụng tốt ngoại ngữ, tin học căn bản và các phần mềm chuyên dụng.

3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt mức thái độ như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO13	Có phẩm chất đạo đức tốt, tuyệt đối tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm công dân.
LO14	Khả năng ứng biến tốt trong môi trường thay đổi, mềm dẻo, linh hoạt với nhiều điều kiện, hoàn cảnh đa dạng.
LO15	Khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên có thể bắt đầu ở vị trí chuyên viên, đảm trách các công việc liên quan đến chuyên môn được đào tạo như: hành chính, nhân sự, nghiên cứu thị trường, phát triển thị trường, bán hàng, chăm sóc khách hàng, quảng cáo, quan hệ công chúng, xây dựng chiến lược. Sau khi hội đủ các điều kiện cần thiết về kinh nghiệm, bản lĩnh, kiến thức, sinh viên có thể đảm nhận được các vị trí quản lý cấp trung và phát triển lên cấp cao tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý và các tổ chức phi lợi nhuận; hoặc giảng dạy, nghiên cứu về kinh tế phát triển tại các trường đại học, cao đẳng. Ngoài ra sinh viên cũng có thể tự khởi nghiệp - kinh doanh sau khi tốt nghiệp.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi ra trường, sinh viên đủ điều kiện tiếp tục chuyên tiếp theo học sau đại học, đặc biệt du học nước ngoài hoặc tham gia chuyển tiếp sau đại học với các tổ chức đào tạo quốc tế hợp tác với Nhà trường.